TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thành Lam

2/ Bà Huỳnh Ngọc Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án huyện Thống Nhất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, về việc "Ly hôn"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phan Thị Bích P** - sinh năm: 1993
Nơi cư trú: Số 141/4, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hồng K** - sinh năm 1989
Nơi cư trú: Số nhà 73/4, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P có mặt; anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Thị Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Nguyễn Hồng K tự tìm hiểu, yêu thương nhau được khoảng một năm thì tự nguyện kết hôn được UBND xã T, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2014.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không chí thú làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, không giúp chị trong việc chăm sóc con, thường

xuyên tụ tập bạn bè đi chơi vắng nhà. Chị P đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy, không chịu thay đổi. Mỗi lần vợ chồng nói chuyện, chia sẻ thì anh thường hay kiếm chuyện gây gỗ, dùng những lời lẽ xúc phạm đến nhân phẩm và danh dự chị. Vào cuối tháng 11/2017, chị P về nhà bố mẹ ruột của chị P tại số 141/4 ấp L, xã T, huyện T để sống từ đó cho đến nay. Trong thời vợ chồng không chung sống với nhau thì anh K không đến tìm gặp chị cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn đoàn tụ gia đình.

Nay tình cảm của chị đối với anh K không còn. Vì vậy, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng K.

Về con chung: Chị P, anh K có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kim N – sinh ngày: 18/01/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Đăng K – sinh ngày: 19/5/2018. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dương cháu N và cháu K, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị P đang làm studio áo cưới thu nhập trung bình hàng tháng của chị P khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng K không đến Tòa án làm việc nên không có bản tự khai, cũng như biên bản ghi lời khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đã đến tòa làm việc và cung cấp lời khai, chứng cứ đầy đủ. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không đến tòa án làm việc; về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX xử cho chị P được ly hôn. Về con chung, đề nghị HĐXX tạm giao cháu Nguyễn Hoàng Kim N và cháu Nguyễn Hoàng Đăng K cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hồng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30 tháng 10 năm 2014, hôn nhân của chị P và

anh K phù hợp với các Điều 9; Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Nguyễn Hồng K.

Xét, yêu cầu xin ly hôn của chị P với anh K thì thấy: Chị P thừa nhận do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên từ tháng 11/2017 thì chị P đã về nhà cha mẹ của chị sống tại xã T, huyện T từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau thì anh K không liên lạc cũng như không tìm gặp chị để vợ chồng bàn bạc về việc đoàn tụ gia đình, vợ chồng không thương yêu, quý trọng nhau, không chăm sóc giúp đỡ nhau, mạnh ai người đó sống, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng với nhau. Tại tòa, chị P xác định không còn tình cảm với anh K, khả năng đoàn tụ gia đình là không có.

Mặt khác, Tòa án đã triệu tập anh K đến Tòa án làm việc để hòa giải và tìm ra các giải pháp để cải thiện tình cảm giữa anh và chị P nhưng anh K cố tình không đến Tòa án làm việc và tại các buổi hòa giải anh K đều vắng mặt, điều đó thể hiện anh K không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ gia đình.

Từ những nhận định trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P yêu cầu ly hôn là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích P.

[2] Về con chung: Chị P, anh K có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kim N – sinh ngày: 18/01/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Đăng K – sinh ngày: 19/5/2018. Hiện cháu N và cháu K đang được chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển tốt, bên cạnh đó chị P còn nhận được sự hỗ trợ từ phía gia đình trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung. Do vậy để ổn định cuộc sống của con trẻ. Xét cần tiếp tục giao cháu N, cháu K cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Tạm thời chị P chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Về tài sản: Chị Phan Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí được chuyển sang nộp án phí.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9; Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Hồng K được ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng Kim N – sinh ngày: 18/01/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Đăng K – sinh ngày: 19/5/2018 cho chị Phan Thị Bích P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời chị Phan Thị Bích P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở…

- *Về tài sản:* Chị Phan Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phan Thị Bích P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 008852 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất sang nộp án phí. Chị Phan Thị Bích P đã nộp đủ tiền án phí.

Chị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Và Kíu